

## **QUY CHẾ**

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh  
trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Căn cứ Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
  - Căn cứ Quy định số 257-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh, thành phố;
  - Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quy chế số 03-QC/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
  - Căn cứ Quyết định số 1781-QĐ/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh;
  - Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng như sau:

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi phối hợp**

1. Quy chế này quy định đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và phương pháp phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh (gọi tắt là hai cơ quan).

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của các cấp ủy đảng.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan nhằm bảo đảm việc tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cơ quan đề nghị có văn bản yêu cầu và cơ quan được đề nghị có văn bản trả lời chính thức.

4. Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý, sử dụng, bảo mật thông tin và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP**

#### **Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo, đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể hoặc xử lý hình sự bảo đảm đồng bộ, kịp thời, đúng quy định.

2. Kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền. Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các quyết định, thông báo kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

3. Nghiên cứu, tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao về những nội dung, công việc có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

4. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ theo thẩm quyền.

5. Trao đổi, cung cấp các tài liệu, hồ sơ các vụ việc kiểm tra, thi hành kỷ luật

đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; nội dung các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và dư luận xã hội liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên; đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

#### **Điều 4. Trách nhiệm phối hợp**

##### **1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao về các nội dung tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 3 của Quy chế này, nếu có vấn đề liên quan đến Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Chủ trì phối hợp, trao đổi với Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh trong việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên thuộc Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, trước hết đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao, nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, có đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh thì thông báo bằng văn bản (kèm tài liệu liên quan) đề nghị Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh phối hợp thực hiện hoặc tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền. Trao đổi làm rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh hoặc phải có ý kiến của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh trước khi quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Khi thấy cần thiết, đề nghị Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan trước khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kết luận, quyết định xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Qua kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm thuộc thẩm quyền xem xét, xử lý của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh thì phối hợp với Đảng ủy các Cơ quan Đảng tỉnh trong quá trình xem xét, xử lý.

d) Phối hợp trong thực hiện công tác kiện toàn tổ chức bộ máy Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh; thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập; xử lý đơn thư kiến nghị, phản ánh.

đ) Khi nhận được đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng hoặc phát hiện tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên có dấu hiệu vi phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh thì thông báo và chuyển các tài liệu có liên quan đến Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh xem xét, giải quyết.

e) Phối hợp với Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh trong tuyên truyền công tác kiểm tra giám sát, kỷ luật đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng; tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ tham gia báo cáo viên, giảng viên các lớp quán triệt, triển

khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng do Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh tổ chức.

f) Khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh hoặc khi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì mời đại diện Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh dự.

g) Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát, quyết định xử lý kỷ luật đối với đảng viên có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh.

h) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được sử dụng một số biện pháp: Ghi âm, ghi hình; niêm phong hồ sơ, tài liệu; yêu cầu cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật.

## **2. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh**

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao về các nội dung tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 3 của Quy chế này theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc nhận đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì thông báo bằng văn bản (kèm các tài liệu có liên quan) đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để xem xét, giải quyết.

Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng nếu có yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp thực hiện.

Trước khi xem xét, quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên theo thẩm quyền, nếu thấy cần thiết thì có văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về những vấn đề có liên quan trước khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kết luận, quyết định xử lý kỷ luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc tham mưu thực hiện kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Tham gia phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu thực hiện xem xét, xử lý tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phát hiện thông qua công tác kiểm tra, giám sát.

d) Khi tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát,

kỷ luật đảng; bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, nếu thấy cần thiết thì trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

đ) Trao đổi thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

e) Khi được mời, Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh cử đại diện dự các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh hoặc các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức.

g) Khi trình hoặc gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn, đề án, báo cáo (định kỳ và đột xuất) có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

h) Khi tổ chức các kỳ họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh gửi giấy mời hoặc thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử thành viên Ủy ban, cán bộ dự để thực hiện nhiệm vụ giám sát.

### **Điều 5. Phương pháp phối hợp**

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

2. Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản kèm theo tài liệu cần thiết trước 07 ngày để cơ quan được xin ý kiến chủ động chuẩn bị nội dung tham gia. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị. Nếu cần phải có thêm thời gian để đáp ứng yêu cầu, cơ quan được đề nghị thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về nội dung cần trao đổi.

3. Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu về các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ đã được thẩm tra, xác minh, kết luận hoặc thực hiện những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

4. Những vấn đề quan trọng, cần phải họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan để trao đổi, thống nhất trước khi mỗi cơ quan quyết định theo thẩm quyền.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh trong phạm vi

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm, Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa hai cơ quan; các đơn vị chức năng của mỗi cơ quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự chỉ đạo của đồng chí lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chủ trì chỉ đạo hai cơ quan phối hợp giải quyết.

### **Điều 7. Chế độ họp, cung cấp thông tin và báo cáo**

1. Định kỳ 6 tháng, 1 năm (hoặc khi cần thiết), lãnh đạo hai cơ quan tổ chức trao đổi thông tin, phối hợp tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm tổ chức các cuộc họp và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề phát sinh liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh chủ động phối hợp thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết.

### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký thay thế Quy chế số 10-QC/TU, ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương } để báo cáo,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- LĐVP: CVP, PCVP<sup>Huy</sup>,
- Phòng Tổng hợp<sup>Hương</sup>,
- Lưu VPTU.



**Trần Quốc Toàn**